TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: **345**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 14 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 89, khoản 2 Điều 90 và khoản 2 Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 812/2019/TLST–HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc: "Tranh chấp về xác định mẹ cho con".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:**

- Nguyên đơn: Bà L; Sinh ngày: 28/11/1954;

Căn cước công dân số: 139154xxxxxx, cấp ngày: 09/10/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ: đường H, phường B, quận B, TPHCM.

- Bị đơn: Ông T; Sinh ngày 28/3/1980;

Chứng minh nhân dân số: 023xxxxxx, cấp ngày 18/4/2012, nơi cấp: CA. TP.HCM.

Căn cước công dân số: 079080xxxxxx, cấp ngày 12/11/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: đường H, Phường Y, Quận Y, TPHCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà C; Sinh ngày 27/3/1952;

Căn cước công dân số: 079152xxxxxx, cấp ngày 19/01/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ: đường H, Phường Y, Quận Y, TPHCM.

***2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

2.1/ Bà C xác nhận: Việc bà được ghi nhận là mẹ của Ông T trong giấy khai sinh số 891, quyển số 01/1980, được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 04/4/1980 không phải là mẹ ruột của Ông T.

2.2/ Tất cả các đương sự đồng ý với kết luận giám định AND số: 1842/C54B ngày 18/4/2019 của Tổng cục cảnh sát – Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh: ***"Bà L là mẹ ruột của Ông T"***.

2.3/ Chi phí giám định: Bà L đồng ý chịu, Bà L đã đóng đầy đủ chi phí giám định.

2.4/ Án phí sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, Bà L tự nguyện chịu, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Bà L đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2018/0010586 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Y;
- UBND Q.Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THẨM PHÁN

Tô Thanh Sang